

Ngày 11/01/2018

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**COM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

COM - CTCP Vật tư Xăng dầu - Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán dự kiến vào đầu tháng 2/2018.

**HHC: TGD đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 813.000 cp**

HHC - CTCP Bánh kẹo Hải Hà - Ông Trần Hồng Thanh, Tổng giám đốc đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 813.000 cổ phiếu HHC sở hữu, tỷ lệ 4,96%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 12/1 đến 09/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

**APP: Ủy viên HĐQT đăng ký bán toàn bộ 175.631 cp**

APP - CTCP Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ - Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Ủy viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 175.631 cp (tỷ lệ 3,98%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 11/1 đến 8/2/2018.

**VCI: vợ thành viên HĐQT đăng ký bán toàn bộ 500.000 cp**

VCI - CTCP Chứng khoán Bản Việt - Bà Dương Đỗ Phương Anh, vợ thành viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 500.000 cp (tỷ lệ 0,42%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 12/1 đến 10/2/2018.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Doanh thu bán lẻ 2017 cao nhất từ trước đến nay**

Doanh thu bán lẻ của Việt Nam tăng 10,9% trong 2017 lên 129,6 tỷ USD. Kỷ lục này có được là nhờ người tiêu dùng tăng lớp trung lưu đang lên trong khi các nhà bán lẻ nước ngoài lần lượt tràn vào. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/10/787991/doanh-thu-ban-le-2017-cau-nhat-tu-truoc-den-nay.aspx>

**Các trường đoàn đàm phán sắp nhóm họp 'TPP không có Mỹ'**

Thông tin này được Thứ trưởng Công Thương Trần Quốc Khánh cho biết tại phiên họp Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế do Phó thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì ngày 11/1. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/11/788209/cac-truong-doan-dam-phan-sap-nhom-hop-tpp-khong-co-my.aspx>

**Ngày 11/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.413 đồng, giảm 12 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 11/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.413 đồng, giảm 12 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, ba ngân hàng Vietcombank, Vietinbank và BIDV vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.675-22.755 đồng, không đổi so với mức khảo sát sáng qua.

**Sáng ngày 11/01: Giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,63 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (11/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC đang được niêm yết ở mức 36,43 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng 50 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Đây là phiên tăng đầu tiên trong 4 phiên gần đây của kim loại quý. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.317,7 USD/oz, tăng 5,1 USD, tương đương 0,39% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đắt hơn thế giới 0,32 triệu đồng/lượng, thu hẹp 170 nghìn đồng so với phiên trước.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↓ -16.67 | 25,369.13 |
|         | Nasdaq     | ↓ -3.06  | 2,748.23  |
|         | S&P 500    | ↓ -10.01 | 7,153.57  |
| CHÂU ÂU | FTSE 100   | ↑ 0.39   | 7,748.90  |
|         | DAX        | ↓ -10.01 | 13,271.33 |
|         | CAC 40     | ↑ 5.03   | 5,509.71  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↓ -77.77 | 23,710.43 |
|         | Hang Seng  | ↑ 46.67  | 31,120.39 |
|         | Shanghai   | ↑ 3.74   | 3,425.57  |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 11/01/2018

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 10/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,07%, xuống 25.369,13 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 16,67 điểm (tương đương 0,07%) xuống 25.369,13 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 3,06 điểm (tương đương 0,1%) xuống 2.748,23 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 10,01 điểm (tương đương 0,1%) xuống 7.153,57 điểm.

**Ngày 10/01: Dầu WTI tăng 1%, lên 63.57 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tiến 61 xu (tương đương 1%) lên 63.57 USD/thùng, sau khi chạm mức cao 63.67 USD/thùng trong phiên. Đây là mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 09/12/2014, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn cộng 38 xu (tương đương 0,6%) lên 69.20 USD/thùng – mức đóng cửa cao nhất trong 3 năm.

Ngày 11/01/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+10,06/+0,97%**

Giá trị (điểm) ↑ **1,048.17**

Khối lượng (cp) **314,652,435**

Giá trị (tỷ đồng) **7,937.20**

Số cp tăng giá ↑ **162**

Số cp giảm giá ↓ **127**

Số cp đứng giá → **61**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi                                  |
|-----|------|------|------|------|---------|-------------------------------------------|
| TCO | 12.3 | 12.3 | 12.3 | 12.3 | 10,000  | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| QBS | 6.8  | 7.2  | 7.2  | 6.8  | 940,740 | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| PXT | 4.5  | 4.6  | 4.6  | 4.5  | 243,480 | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| TDC | 7.5  | 8    | 8    | 7.5  | 938,750 | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| SGT | 7    | 7    | 7    | 7    | 22,670  | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,92/+0,75%**

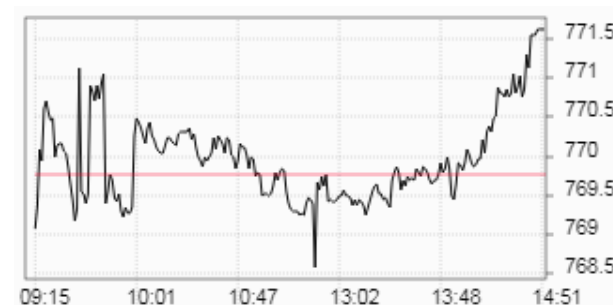
Giá trị (điểm) ↑ **122.84**

Khối lượng (cp) **87,882,323**

Giá trị (tỷ đồng) **1,196.24**

Số cp tăng giá ↑ **101**

Số cp giảm giá ↓ **91**

Số cp đứng giá → **183**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL    | Thay đổi                                   |
|-----|------|------|------|------|-------|--------------------------------------------|
| NBW | 15.4 | 15.4 | 15.4 | 15.4 | 100   | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| VC2 | 16.5 | 16.5 | 16.5 | 15.1 | 2,377 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| VIE | 10   | 11   | 11   | 10   | 2,250 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| SGC | 66.1 | 66.1 | 66.1 | 60.1 | 1,114 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| TV3 | 57   | 58.6 | 58.6 | 57   | 4,126 | <span style="color: green;">↑</span> 9.9%  |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN          |
|--------------------|------------------|-----------------|
| MUA                | 22,250,340       | 999,780         |
| BÁN                | 15,851,870       | 1,619,430       |
| MUA - BÁN          | <b>6,398,470</b> | <b>-619,650</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 11/01, khối ngoại mua ròng hơn 404 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 10,9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 22,2 triệu cổ phiếu (trị giá 1.190 tỷ đồng) và bán ra hơn 15,8 triệu cổ phiếu (trị giá 785 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá 19,3 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,6 triệu cổ phiếu (trị giá 30,2 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 11/01/2018

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/01/2017): 2,798,348.00 tỷ đồng

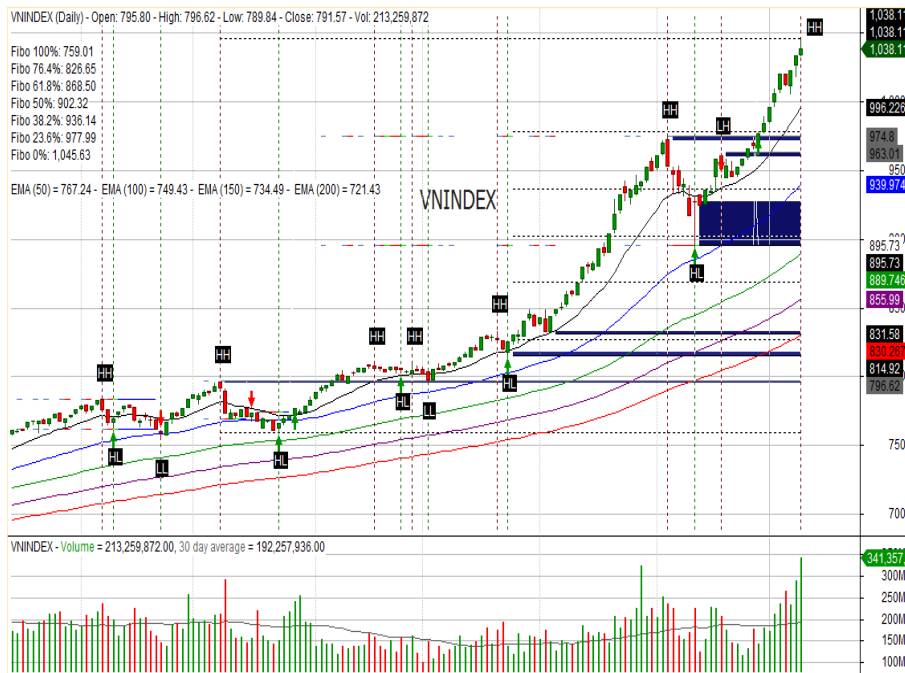
Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/01/2017): 1,038.11 điểm

Cập nhật ngày 11/01/2018

| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VNM   | 10.9%           | 1,451,453,429 | 211            | 210      | -1.0 | -0.5% | 794,780   | -0.53          |
| VIC   | 7.6%            | 2,637,707,954 | 80.8           | 81       | 0.2  | 0.3%  | 3,234,530 | 0.20           |
| VCB   | 7.5%            | 3,597,768,575 | 58             | 58.8     | 0.8  | 1.4%  | 1,766,240 | 1.07           |
| GAS   | 7.0%            | 1,913,950,000 | 103            | 103.2    | 0.2  | 0.2%  | 697,400   | 0.14           |
| SAB   | 5.9%            | 641,281,186   | 259.5          | 261      | 1.5  | 0.6%  | 184,000   | 0.36           |
| PLX   | 3.9%            | 1,293,878,081 | 85             | 88.2     | 3.2  | 3.8%  | 1,057,380 | 1.54           |
| MSN   | 3.6%            | 1,157,373,974 | 87             | 90       | 3.0  | 3.5%  | 650,600   | 1.29           |
| CTG   | 3.4%            | 3,723,404,556 | 25.5           | 25.65    | 0.2  | 0.6%  | 4,187,120 | 0.21           |
| VRE   | 3.4%            | 1,901,078,733 | 49.8           | 51.9     | 2.1  | 4.2%  | 2,676,140 | 1.48           |
| BID   | 3.4%            | 3,418,715,334 | 27.45          | 27.6     | 0.2  | 0.6%  | 1,566,970 | 0.19           |
| HPG   | 2.8%            | 1,517,079,000 | 51.7           | 51.7     | 0.0  | 0.0%  | 5,284,530 | 0.00           |
| ROS   | 2.7%            | 472,999,999   | 162.5          | 164.3    | 1.8  | 1.1%  | 1,203,100 | 0.32           |
| VJC   | 2.4%            | 451,343,284   | 146.6          | 153.9    | 7.3  | 5.0%  | 1,699,720 | 1.22           |
| VPB   | 2.3%            | 1,332,689,035 | 48             | 48.75    | 0.8  | 1.6%  | 2,838,750 | 0.37           |
| MBB   | 1.8%            | 1,815,505,363 | 27.75          | 28.15    | 0.4  | 1.4%  | 9,781,190 | 0.27           |
| BVH   | 1.7%            | 680,471,434   | 70.4           | 70.5     | 0.1  | 0.1%  | 647,510   | 0.02           |
| NVL   | 1.6%            | 622,828,788   | 73             | 75       | 2.0  | 2.7%  | 1,407,430 | 0.46           |
| MWG   | 1.5%            | 307,765,789   | 132.7          | 131.9    | -0.8 | -0.6% | 432,890   | -0.09          |
| BHN   | 1.2%            | 231,800,000   | 147.5          | 152      | 4.5  | 3.1%  | 41,300    | 0.39           |
| FPT   | 1.2%            | 530,961,105   | 61.5           | 61.5     | 0.0  | 0.0%  | 2,420,150 | 0.00           |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

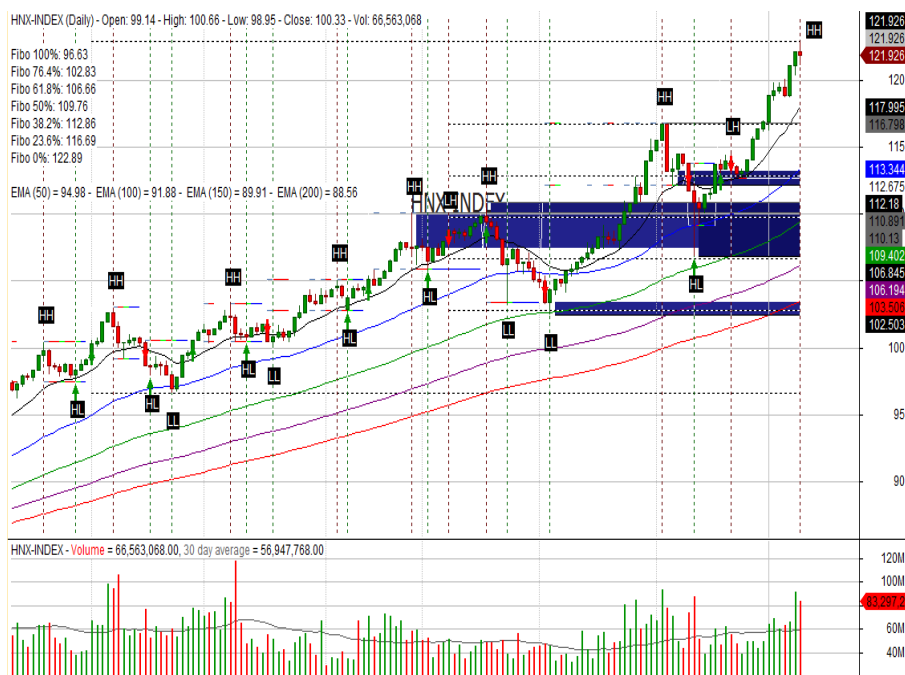
Ngày 11/01/2018

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**
**VN-INDEX**


30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.030 - 1.040      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.050 - 1.060

**HNX-INDEX**


30% cash

70% stocks

Vùng mua: 121.0 - 122.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 123.0 - 124.0

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.050 - 1.060 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.030 - 1.040 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.030. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.050 - 1.060 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.070 - 1.080 điểm.

**Chỉ báo kỹ thuật**

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↑ ROC        | ↑ BBs      |
| MA    | ↑ RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↑ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↑ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↑ MFI        | ↑ Volume   |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 123.0 - 124.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 121.0 - 122.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 121.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 119.0 - 120.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 123.0 - 124.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 125.0 - 126.0 điểm.

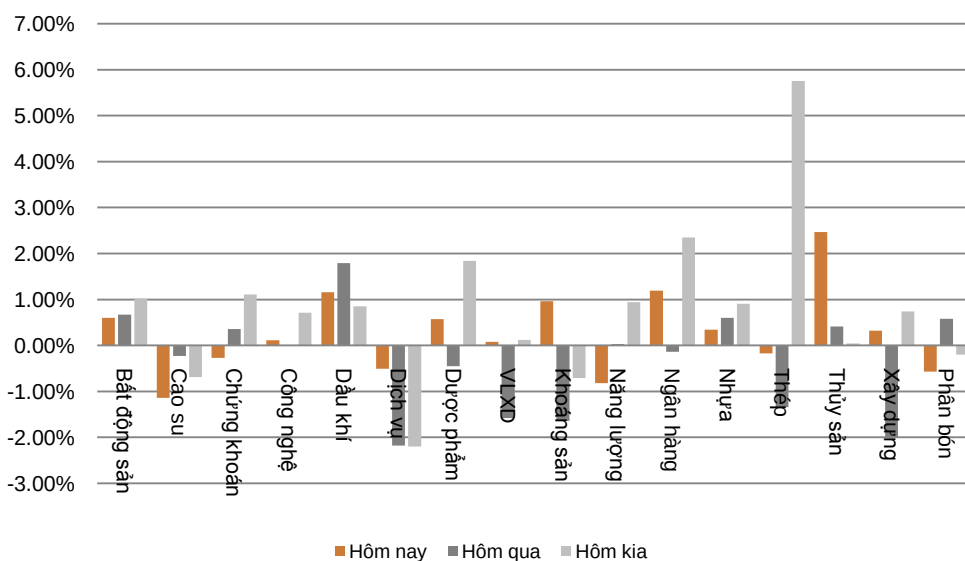
**Chỉ báo kỹ thuật**

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↑ ROC        | ↑ BBs      |
| MA    | ↑ RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↑ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↑ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↑ MFI        | ↑ Volume   |

Ngày 11/01/2018

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành        | Thay đổi |
|--------------|----------|
| Bất động sản | ↑ 0.60%  |
| Cao su       | ↓ -1.14% |
| Chứng khoán  | ↓ -0.27% |
| Công nghệ    | ↑ 0.11%  |
| Dầu khí      | ↑ 1.16%  |
| Dịch vụ      | ↓ -0.51% |
| Dược phẩm    | ↑ 0.57%  |
| VLXD         | ↑ 0.08%  |
| Khoáng sản   | ↑ 0.96%  |
| Năng lượng   | ↓ -0.82% |
| Ngân hàng    | ↑ 1.19%  |
| Nhựa         | ↑ 0.34%  |
| Thép         | ↓ -0.17% |
| Thủy sản     | ↑ 2.47%  |
| Xây dựng     | ↑ 0.32%  |
| Phân bón     | ↓ -0.57% |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành               | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD      |
|---------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| <b>Bất động sản</b> | VIC            | 80.8           | 81       | ↑ 0.2  | ↑ 0.3%  | 3,234,530 |
|                     | NVL            | 73             | 75       | ↑ 2.0  | ↑ 2.7%  | 1,407,430 |
|                     | REE            | 43.8           | 43.5     | ↓ -0.3 | ↓ -0.7% | 1,242,500 |
| <b>Dầu khí</b>      | GAS            | 103            | 103.2    | ↑ 0.2  | ↑ 0.2%  | 697,400   |
|                     | PLX            | 85             | 88.2     | ↑ 3.2  | ↑ 3.8%  | 1,057,380 |
|                     | PVS            | 28.8           | 28.2     | ↓ -0.6 | ↓ -2.1% | 7,585,100 |
| <b>Dược phẩm</b>    | DVN            | 25.7           | 26.6     | ↑ 0.9  | ↑ 3.5%  | 2,312,400 |
|                     | IMP            | 66.3           | 66       | ↓ -0.3 | ↓ -0.5% | 12,710    |
|                     | CSV            | 39.4           | 39       | ↓ -0.4 | ↓ -1.0% | 70,640    |
| <b>Khoáng sản</b>   | MSR            | 28.9           | 29.3     | ↑ 0.4  | ↑ 1.4%  | 257,900   |
|                     | KSB            | 46.5           | 47.6     | ↑ 1.1  | ↑ 2.4%  | 634,370   |
|                     | MVB            | 6              | 6.2      | ↑ 0.2  | ↑ 3.3%  | 500       |
| <b>Thủy sản</b>     | VHC            | 56.9           | 57       | ↑ 0.1  | ↑ 0.2%  | 173,250   |
|                     | MPC            | 56             | 60       | ↑ 4.0  | ↑ 7.1%  | 45,400    |
|                     | SEA            | 15.4           | 15.7     | ↑ 0.3  | ↑ 2.0%  | 7,700     |

Cập nhật ngày 11/01/2018

Ngày 11/01/2018

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành        | Biến động tuần (%) | Cổ phiếu nổi bật        | Thông tin cập nhật                                                                                                       |
|--------------|--------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bất động sản | ↑ 2.21%            | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR | Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.                                                    |
| Cao su       | ↑ 0.90%            | CSM, DRC, SRC           | Giá bán sẫm lớp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.                                                                  |
| Chứng khoán  | ↑ 0.32%            | HCM, SSI, VND           | Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.                                                                 |
| Công nghệ    | ↓ -0.23%           | FPT, CMG, ELC           | Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.                   |
| Dầu khí      | ↑ 5.07%            | GAS, PVC, PVD, PVS      | Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.                                                     |
| Dịch vụ      | ↓ -6.28%           | PAN, SKG, VNG, DSN      | Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).                                                        |
| Dược phẩm    | ↑ 1.83%            | DCL, DHG, DMC, IMP      | Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.    |
| VLXD         | ↓ -0.75%           | HT1, BCC                | Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.                                                                   |
| Khoáng sản   | ↑ 8.69%            | NBC, TC6, TCS, TDN      | Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.                                                                    |
| Năng lượng   | ↑ 1.19%            | BTP, PPC, VSH, NT2      | Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.                                                                          |
| Ngân hàng    | ↑ 4.84%            | VCB, BID, CTG, MBB, SHB | Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.                                                             |
| Nhựa         | ↑ 1.51%            | BMP, NTP, AAA           | Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.                            |
| Thép         | ↑ 7.26%            | HPG, HSG, VGS, NKG      | Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.                                                                    |
| Thủy sản     | ↑ 2.11%            | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.                                                                 |
| Xây dựng     | ↑ 0.22%            | CTD, PXS, VCG, VNE      | Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.                                                     |
| Phân bón     | ↑ 0.99%            | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả. |

Cập nhật ngày 11/01/2018

Ngày 11/01/2018

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |         |          |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|---------|----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần  | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Crude Oil   | 63.6034 ↑    | 0.13% ↑  | 2.58% ↑ | 11.32% ↑ | 19.99%  | 11/01/2018         |
| Brent       | 69.3791 ↑    | 0.09% ↑  | 1.94% ↑ | 9.55% ↑  | 23.89%  | 11/01/2018         |
| Natural gas | 2.9387 ↑     | 0.93% ↑  | 2.03% ↑ | 9.73% ↓  | -13.21% | 11/01/2018         |
| Gasoline    | 1.8357 ↑     | 0.04% ↑  | 1.61% ↑ | 8.14% ↑  | 13.97%  | 11/01/2018         |
| Heating oil | 2.0873 ↑     | 0.16% ↑  | 0.51% ↑ | 7.96% ↑  | 24.59%  | 11/01/2018         |
| Ethanol     | 1.3112 ↓     | -0.61% ↑ | 0.46% ↑ | 0.61% ↓  | -11.26% | 11/01/2018         |

| Kim loại  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|           |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Gold      | 1319.14 ↑    | 0.09% ↓  | -0.33% ↑ | 6.04% ↑  | 10.29% | 11/01/2018         |
| Silver    | 17.0555 ↑    | 0.48% ↓  | -1.00% ↑ | 8.48% ↑  | 1.73%  | 11/01/2018         |
| Platinum  | 976 ↑        | 0.51% ↑  | 1.69% ↑  | 11.35% ↑ | 0.39%  | 11/01/2018         |
| Palladium | 1081 ↓       | -0.18% ↓ | -1.18% ↑ | 7.00% ↑  | 43.25% | 11/01/2018         |

| Nông nghiệp  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |           |         | Thời gian cập nhật |
|--------------|--------------|----------|----------|-----------|---------|--------------------|
|              |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng   | 1 Năm   |                    |
| Coffee       | 123.95 ↓     | -0.96% ↓ | -3.62% ↑ | 2.44% ↓   | -16.81% | 11/01/2018         |
| Wool         | 1766 →       | 0.00% ↑  | 0.06% ↑  | 5.37% ↑   | 30.33%  | 11/01/2018         |
| Soybeans     | 946.3084 ↓   | -0.08% ↓ | -1.35% ↓ | -3.02% ↓  | -8.30%  | 11/01/2018         |
| Wheat        | 432.8154 ↓   | -0.35% ↓ | -0.27% ↑ | 11.77% ↑  | 1.54%   | 11/01/2018         |
| Cotton       | 80 ↑         | 0.44% ↑  | 0.95% ↑  | 9.72% ↑   | 10.59%  | 11/01/2018         |
| Rice         | 11.7723 ↑    | 0.60% ↑  | 3.35% ↓  | -3.10% ↑  | 22.50%  | 11/01/2018         |
| Cheese       | 1.503 ↑      | 0.20% ↓  | -1.31% ↓ | -9.40% ↓  | -11.90% | 11/01/2018         |
| Palm Oil     | 2522 ↓       | -1.79% ↓ | -0.79% ↑ | 6.64% ↓   | -22.52% | 11/01/2018         |
| Milk         | 13.8 ↑       | 0.15% ↓  | -1.78% ↓ | -11.54% ↓ | -17.81% | 11/01/2018         |
| Oat          | 250.761 ↓    | -0.10% ↑ | 2.14% ↑  | 10.45% ↑  | 6.47%   | 11/01/2018         |
| Canola       | 493 ↑        | 1.13% ↑  | 0.55% ↓  | -1.42% ↓  | -0.62%  | 11/01/2018         |
| Rubber       | 207.9 ↑      | 1.56% ↑  | 0.82% ↑  | 6.94% ↓   | -30.58% | 11/01/2018         |
| Orange Juice | 136.6 ↑      | 1.56% ↓  | -1.55% ↓ | -9.54% ↓  | -25.72% | 11/01/2018         |
| Sugar        | 14.56 ↓      | -0.61% ↓ | -4.59% ↑ | 5.66% ↓   | -29.91% | 11/01/2018         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Live Cattle | 116.875 ↓    | -0.68% ↓ | -4.94% ↑ | 1.48% ↓  | -1.89% | 11/01/2018         |
| Bitumen     | 2500 →       | 0.00% ↑  | 0.73% ↑  | 6.75% ↑  | 2.88%  | 11/01/2018         |
| Steel       | 4390 ↓       | -0.18% ↑ | 3.76% ↓  | -1.57% ↑ | 38.92% | 11/01/2018         |
| Lead        | 2554.5 →     | 0.00% ↑  | 3.18% ↑  | 1.85% ↑  | 27.82% | 11/01/2018         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)



Ngày 11/01/2018

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|
| * PGC       | Mua     | Mở         | 13.5        | 15.0         | 24.1         | ↑ 78.5%          | ↑ 10.7%         | 04/05/2017 |         |
| * NTL       | Mua     | Mở         | 9.6         | 10.0         | 12.0         | ↑ 25.0%          | ↑ 4.2%          | 14/11/2017 |         |
| * DVN       | Mua     | Mở         | 16.1        | 17.0         | 28.0         | ↑ 73.9%          | ↑ 5.6%          | 14/11/2017 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 6.8%          |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑ 21.7%          | ↑ 20.0%         | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑ 34.2%          | ↑ 38.6%         | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑ 36.1%          | ↑ 38.3%         | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑ 18.3%          | ↑ 14.5%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑ 61.3%          | ↑ 41.1%         | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑ 47.8%          | ↑ 23.9%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| * BCC       | Mua     | Mở         | 14.8        | 19.1         | 18.4         | ↑ 24.3%          | ↑ 29.1%         | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| * HVT       | Mua     | Mở         | 19.5        | 27.8         | 25.0         | ↑ 28.2%          | ↑ 42.6%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * NLG       | Mua     | Mở         | 21.8        | 26.8         | 27.8         | ↑ 27.5%          | ↑ 22.7%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * VNM       | Mua     | Mở         | 124.6       | 151.7        | 150.0        | ↑ 20.4%          | ↑ 21.7%         | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 31.0%         |            |              |

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

**NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC**

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).



Ngày 11/01/2018

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| IJC         | 15/11/2017     | Mua [+30%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NTL         | 14/11/2017     | Mua [+24%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 11/01/2018

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo                                           | Chi tiết  |
|-------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017           | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017       | Tải xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC               | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016   | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016         | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 11/01/2018

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017) | Tài xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 11/01/2018

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                                                                | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|---------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------|
| 11/01/2018 | 12/01/2018 | n/a        | NHT   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                                                   | 30.4   | 0.1 (0.33%)   |
| 11/01/2018 | 12/01/2018 | 27/01/2018 | SHB   | HNX   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 7.5%                                            | 10.5   | 0 (0%)        |
| 11/01/2018 | 12/01/2018 | 28/02/2018 | TDM   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP                                      | 18.8   | 0.3 (1.62%)   |
| 11/01/2018 | 12/01/2018 | #REF!      | SIC   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                                                   | n/a    | n/a           |
| n/a        | n/a        | 11/01/2018 | L62   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 2,556,426 CP                                                | 7.5    | 0 (0%)        |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | n/a        | BTN   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                                                   | 25     | 0 (0%)        |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 25/01/2018 | BTN   | UPCoM | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 600 đồng/CP                                    | 0 (0%) | 0 (0%)        |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 24/01/2018 | TET   | HNX   | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP                                      | 30     | 0 (0%)        |
| n/a        | 12/01/2018 | 15/01/2018 | VPD   | UPCoM | Hủy niêm yết cổ phiếu                                                           | 15.6   | 0.5 (3.31%)   |
| n/a        | n/a        | 12/01/2018 | BAL   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP                                                | n/a    | n/a           |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | n/a        | GKM   | HNX   | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 11.000 đồng/CP      | n/a    | n/a           |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | n/a        | PPH   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                                                           | 16     | 0.4 (2.56%)   |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 30/01/2018 | PSD   | HNX   | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                    | n/a    | n/a           |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 25/01/2018 | VAV   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP                                    | 61     | -9 (-12.86%)  |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 16/03/2018 | APC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                                                   | 80.4   | -0.6 (-0.74%) |
| n/a        | n/a        | 12/01/2018 | IDN   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 1,100,000 CP                                                | n/a    | n/a           |
| n/a        | n/a        | 12/01/2018 | BII   | HNX   | Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát                                                 | 13.8   | 0 (0%)        |
| n/a        | 12/01/2018 | 15/01/2018 | GEX   | UPCoM | Hủy niêm yết cổ phiếu                                                           | 30     | 0 (0%)        |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | n/a        | FCN   | HOSE  | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:607, giá 15.000 đồng/CP | 23.6   | 0.1 (0.43%)   |
| n/a        | n/a        | 12/01/2018 | APF   | UPCoM | Giao dịch bổ sung - 2,178,711 CP                                                | 45.9   | -0.1 (-0.22%) |
| 12/01/2018 | 15/01/2018 | 25/01/2018 | SDN   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP                                    | 35     | 0 (0%)        |
| 15/01/2018 | 16/01/2018 | 31/01/2018 | RCL   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP                                    | 20.5   | 0 (0%)        |

Cập nhật ngày 11/01/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.